



CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN XUẤT ĂN HOA SỮA

THỰC ĐƠN HỌC SINH – PHƯỜNG LONG BIÊN
BỮA CHÍNH VÀ BỮA PHỤ TRƯỞNG TIỂU HỌC LONG BIÊN

Tuần 09 năm học 2025-2026

(Từ ngày 03/11/2025 đến 07/11/2025)

TT	Thứ 2 (03/11)	Thứ 3 (04/11)	Thứ 4 (05/11) <i>Bữa ăn học đường</i>	Thứ 5 (06/11)	Thứ 6 (07/11)
1	Chả cốm chiên + chấm sốt tương cà	Thịt gà file rang gừng	Thịt lợn rim mắm	Cá rô file chiên	Thịt gà file chiên KFC
2	Trứng đúc thịt băm	Đậu tằm hành	Muối vừng Dưa hấu	Đậu sốt cà chua	Sốt tương cà
3	Rau muống xào tỏi	Rau cải ngọt xào	Bắp cải xào hành	Su su, cà rốt xào	Cơm rang thập cẩm
4	Canh chua dầm me	Canh thịt nấu chua thả giá	Canh cải xanh nấu thịt	Canh mùng tơi nấu tôm nôn	Canh chua thả giá
5	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	
6	Sữa chua Vinamilk	Bánh mì bơ ruốc	Sữa tươi tiệt trùng Vinamilk	Chuối tiêu + bánh xốp	Sữa chua Vinamilk



ĐẠI DIỆN NHÀ TRƯỜNG

P. HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Hà

ĐẠI DIỆN CMHS

Nguyễn
Lê Tô Uyên



ĐẠI DIỆN CÔNG TY HOA SỮA

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Vân

Thứ	Thực đơn	Chi tiết	ĐVT	TP sống	ĐG/Kg	Thành tiền	TP chín/hs	Chi phí phụ		Tổng tiền /suất
								Chi phí phụ	Số tiền	
Thứ 2 (03/11)	Chả cốm chiên + chấm sốt tương cà	Chả cốm	gram	70	120,000	8,400	50-52	Chất đốt	1,200	
		Tương cà	gram	10	50,000	500	8-10	Nhân công	4,500	
	Trứng đúc thịt băm	Thịt lợn	gram	10	140,000	1,400	45-50	Lãi dự kiến	600	
		Trứng gà	quả	1	3,050	3,050		Phí quản lý	300	
	Rau muống xào tỏi	Rau muống	gram	90	25,000	2,250	50-55	NRB+ N.lau sàn	150	
	Canh chua dầm me	Me	gram	6	50,000	300	220-240	Khấu hao	300	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	20,000	2,400	220-300	Nước sạch	150	
	Sữa chua Vinamilk	Sữa chua Vinamilk	hộp	1	5,000	5,000		VAT	2,600	
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					2,000				
	Cộng thứ 2					25,300			9,800	35,100
Thứ 3 (04/11)	Thịt gà file rang gừng	Thịt gà file	gram	90	90,000	8,100	60-65	Chất đốt	1,200	
	Đậu tằm hành	Đậu phụ	gram	70	25,000	1,750	55-60	Nhân công	4,500	
	Rau cải ngọt xào	Cải ngọt	gram	90	25,000	2,250	40-45	Lãi dự kiến	600	
	Canh thịt nấu chua thả giá	Thịt lợn	gram	2	140,000	280	220-240	Phí quản lý	300	
		Giá đỗ	gram	10	25,000	250		NRB+ N.lau sàn	150	
		Cà chua	gram	15	30,000	450		Khấu hao	300	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	20,000	2,400	220-300	Nước sạch	150	
	Bánh mì bơ ruốc	Bánh mì bơ ruốc	bánh	1	4,500	4,500		VAT	2,600	
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					2,000				
	Cộng thứ 3					21,980			9,800	31,780
Thứ 4 (05/11)	Thịt lợn rim mắm	Thịt lợn rim mắm	gram	81	140,000	11,340	60-65	Chất đốt	1,200	
	Muối vừng	Lạc rang	gram	15	80,000	1,200	25-27	Nhân công	4,500	
		Vừng rang	gram	3	100,000	300		Lãi dự kiến	600	
	Dưa hấu	Dưa hấu	gram	80	25,000	2,000	70-75	Phí quản lý	300	
	Bắp cải xào hành	Bắp cải	gram	90	25,000	2,250	50-55	NRB+ N.lau sàn	150	
	Canh cải xanh nấu thịt	Cải xanh	gram	30	25,000	3,500	220-240	Khấu hao	300	
		Thịt lợn	gram	2	140,000	280		Nước sạch	150	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	20,000	2,400	220-300	VAT	2,600	
	Sữa tươi tiệt trùng Vinamilk	Sữa tươi tiệt trùng Vinamilk	hộp	1	5,000	5,000				
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					1,000				
	Cộng thứ 4					29,270			9,800	39,070

Thứ	Thực đơn	Chi tiết	ĐVT	TP sống	ĐG/Kg	Thành tiền	TP chín/hs	Chi phí phụ		Tổng tiền /suất
								Chi phí phụ	Số tiền	
Thứ 5 (06/11)	Cá rô file chiên	Cá rô file	gram	65	105,000	6,825	50-52	Chất đốt	1,200	
	Đậu sốt cà chua	Đậu phụ	gram	70	25,000	3,500	60-65	Nhân công	4,500	
		Cà chua	gram	15	30,000	3,500		Lãi dự kiến	600	
	Su su, cà rốt xào	Su su gọt vỏ, cà rốt	gram	90	25,000	2,250	50-55	Phí quản lý	300	
	Canh mùng toi nấu tôm nõn	Mùng toi	gram	30	25,000	750	220-240	NRB+ N.lau sàn	150	
		Tôm nõn khô	gram	0.5	600,000	300		Khấu hao	300	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	20,000	2,400	220-300	Nước sạch	150	
	Chuối tiêu + bánh xốp	Chuối tiêu	quả	1	2,200	2,200		VAT	2,600	
		Bánh xốp	bánh	1	1,500	1,500				
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					3,000				
	Cộng thứ 5					26,225			9,800	36,025
Thứ 6 (7/11)	Thịt gà file chiên KFC	Thịt gà file	gram	65	90,000	5,850	50-55	Chất đốt	1,200	
	Sốt tương cà	Sốt tương cà	gram	10	50,000	500	8-10	Nhân công	4,500	
	Cơm rang thập cẩm	Thịt lợn	gram	10	140,000	1,400	250-300	Lãi dự kiến	600	
		Chả nạc	gram	15	130,000	1,950		Phí quản lý	300	
		Đỗ cove	gram	20	30,000	600		NRB+ N.lau sàn	150	
		Cà rốt	gram	10	25,000	250		Khấu hao	300	
		Ngô ngọt hạt	gram	15	80,000	1,200		Nước sạch	150	
		Trứng gà	gram	10	65,000	650		VAT	2,600	
		Gạo tẻ	gram	130	20,000	2,600				
		Giá đỗ	gram	15	25,000	375	220-240			
	Canh chua thả giá	Thịt lợn	gram	2	140,000	280				
		Cà chua	gram	15	30,000	450				
	Sữa chua Vinamilk	Sữa chua Vinamilk	hộp	1	5,000	5,000				
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					4,000				
	Cộng thứ 6					25,105			9,800	34,905

